Soạn: 15/ 9/ 2021. Dạy: / 9/ 2021

***Tuần 3- Tiết 11- Tập làm văn:***

**LUYỆN TẬP SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT**

**TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH (Tiếp).**

**Hoạt động 2: Luyện tập:**

*a- Mục tiêu: Củng cố kiến thức lí thuyết về các biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh qua hình thức luyện tập, lập dàn ý theo yêu cầu.*

*b- Nôi dung : HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm:* phiếu học tập của nhóm, câu trả lời của HS

*d- Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| Hđ của Gv- Hs | Sản phẩm dự kiến |
| **Phiếu học tập số 1:**  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Tìm hiểu đề?  ? Lập dàn ý- viết bài văn thuyết minh chiếc bút bi .  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**:  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện nhóm t/bày.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** | **Đề:** Thuyết minh chiếc bút bi .  **I.** Tìm hiểu đề.  - Thể loại: Văn TM.  - Đối tượng TM: cái bút bi  II. Dàn ý:  **1. Mở bài**  - Giới thiệu về cây bút bi  **2. Thân bài**  - Lịch sử ra đời: Vào năm 1938, một nhà báo người Hungary đã sáng chế ra bút bi. Tính đến nay, bút bi đã có rất nhiều cải tiến về hình dạng, chất lượng và được sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới.  - Cấu tạo chiếc bút bi: gồm 3 phần chính  + Vỏ bút: thường được làm bằng nhựa hoặc kim loại, rất đa dạng về kiểu dáng và màu sắc. Vỏ được thiết kế với phần đầu có cái núm bấm lên xuống. Khi cần dùng, ta chỉ cần bấm ở đầu bút, ngòi bút sẽ lộ ra để viết, khi không viết nữa, ta chỉ cần bấm thêm 1 lần nữa là ngòi bút sẽ thụt xuống được vỏ bút bảo vệ ->Vỏ bút như một cái áo bảo vệ cho ruột bút và lò xo bên trong.  + Ruột bút: dài khoảng 10 cm, làm bằng nhựa dẻo, bên trong là mực. + Ngòi bút: Ở đầu ruột bút là ngòi bút, làm từ kim loại không rỉ, gắn với một viên bi nhỏ xíu có đường kính từ 0,3-0,5 mm, viên bi này có tác dụng đẩy cho mực ra đều. . Bộ phận điều khiển gồm lò xo kết hợp với đầu bấm ở cuối thân bút. Lò xo co dãn giúp cho ta điều khiển bút dễ dàng. - Cách sử dụng: ta chỉ việc bấm đầu bút, ngòi bút sẽ lộ ra, còn nếu không muốn sử dụng, ta lại bấm nhẹ một lần nữa, ngòi bút sẽ thụt vào. Điểm này ở bút bi khác với bút máy ở chỗ bút máy thường có nắp đậy, bút bi vì thế mà tiện dụng hơn nhiều. - Công dụng:  + Đối với học sinh, cây bút bi là vật dụng không thể thiếu, giúp học sinh chúng ta ghi chép bài vở, để nhớ các kiến thức thầy cô truyền tải, bút bi luôn đồng hành cùng các thế hệ hs trong suốt những tháng năm học trò và cả trong công việc tương lai sau này nữa.  + + Dùng cho tất cả mọi người đặc biệt là nhân viên văn phòng, cán bộ, GV … để họ ghi các văn bản, các loại giấy tờ cũng được ký kết...  + Với nhà văn, bút là công cụ để họ ghi chép những sáng tạo của mình lên trang giấy, với người làm báo, bút bi là vật không thể thiếu để họ tốc ký thật nhanh những tin tức, sự kiện nóng hổi diễn ra từng phút.  + Bút còn là món quà nhỏ xinh và ý nghĩa chúng ta có thể tặng nhau. Bút bi nhỏ gọn và tiện dụng nên chúng ta có thể mang theo bên mình đi khắp mọi nơi.  + Ngoài dùng để ghi chép, bút bi còn dùng để trang trí, những vỏ bút bi hết mực có thể dùng để ghép lại thành những hộp, vỏ, lọ hình thù độc đáo, bắt mắt.  => Cây bút bi đã trở thành người bạn thân thiết gần gũi đồng hành cùng tất cả mọi người trong sự phát triển văn minh của loài người.  - Các loại bút bi: Các loại bút cũng vô cùng phong phú, từ bút bi đến bút dạ quang, bút đánh dấu... Tuy vậy bút bi cũng có hai loại chính:  + Bút dùng một lần:  + Bút dùng nhiều lần. Với bút dùng nhiều lần, khi hết mực, bạn chỉ cần thay ruột bút mới là lại có thể sử dụng tiếp.  - Giá của một chiếc bút bi cũng khá rẻ, từ vài nghìn đến vài chục nghìn đồng, tùy kiểu dáng, mẫu mã. Một số hãng sản xuất bút bi nổi tiếng là Thiên Long, Bến Nghé… - Cách bảo quản:  + Để cây bút bi luôn mới bạn cần lau chùi vỏ bút, viết xong để trong hộp bút gọn gàng, không quay bút hoặc ném, lia lung tung sẽ khiến lớp nhựa mềm bên ngoài vỡ.  + Để có được thời hạn sử dụng lâu dài, hãy cẩn thận và trân trọng cây bút bi của mình bạn nhé. Bạn nên bảo quản bút bằng cách bấm cho ngòi bút thụt vào khi không sử dụng, tránh làm rơi bút xuống đất dễ hỏng ngòi.  **3. Kết bài**  - Khẳng định sự thiết yếu đối với cuộc sống hàng ngày |

**Hoạt động 3: Vận dụng.**

*a) Mục tiêu:  hoàn thiện kiến thức vừa chiếm lĩnh được; rèn luyện kĩ năng áp dụng kiến thức mới để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.*

*b) Nội dung: HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.*

*c) Sản phẩm: HS hoàn thành các bài tập*

*d) Tổ chức thực hiện:*

**Phiếu học tập số 2.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Hãy viết một đ/văn có sử dụng b/ pháp nghệ thuật thuyết minh về cấu tạo của cái bút bi?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe câu hỏi

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

- GV định hướng:

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định: Gv t/bày.**

**\* Hướng dẫn về nhà.**

- Đọc thêm: Họ nhà Kim.

- Tìm đọc một số bài văn thuyết minh có sử dụng các biện pháp nghệ thuật

- Viết đề văn thuyết minh còn lại: Thuyết minh về cái kéo.

- Soạn: Sử dụng yếu tố miêu tả trong van bản thuyết minh.

------------------------------------------------------------------  
  
Soạn: 17/ 9/ 2021- Dạy: / 9/ 2021

***Tiết 15- TLV:* SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH.**

**A- Mục tiêu cần đạt:**

*1- Về kiến thức:*

- Củng cố kiến thức đã học về văn thuyết minh.

- Tác dụng của yếu tố miêu tả trong văn thuyết minh: Làm cho đối tượng thuyết minh hiện lên cụ thể, gần gũi, dễ cảm nhận hoặc nổi bật, gây ấn tượng.

- Vai trò của miêu tả trong VBTM : phụ trợ cho việc giới thiệu nhằm gợi lên hình ảnh cụ thể của đối tượng cần thuyết minh.

*2- Về năng lực:*

- Quan sát các sự vật, hiện tượng.

- Sử dụng ngôn ngữ miêu tả phù hợp trong việc tạo lập VBTM.

*3- Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ, trách nhiệm trong việc đưa yếu tố miêu tả vào bài văn TM.

**B- Thiết bị dạy học và học liệu**

- Thầy : Giáo án, sgk, sgv, bình giảng văn học.

- Trò : Chuẩn bị bài, sgk, vở bài tập, vở ghi

**C- Tiến trình dạy học.**

**Hoạt động 1: Khởi động**

*a.  Mục tiêu: :*

*- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.*

*b. Nội dung: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.*

*c. Sản phẩm: HS suy nghĩ trả lời.*

*d) Tổ chức thực hiện:*

**Phiếu học tập số 1.**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Quan sát đoạn văn  sau và trả lời câu hỏi

Không có ai sinh ra và lớn lên ở các làng quê VN mà lại không có tuổi thơ gắn bó với con trâu. Thưở nhỏ, đưa cơm cho cha đi cày, mải mê ngắm nhìn những con trâu **được thả lỏng đang say sưa gặm cỏ 1 cách ngon lành**. Lớn lên 1 chút thì **nghễu nghện cưỡi trên lưng trâu trong những buổi chiều đi chăn thả trở về**. Cưỡi trâu ra đồng, cưỡi trâu lội xuống sông, cưỡi trâu thong dong và cưỡi trâu phi nước đại,.... Thú vị biết bao! Con trâu **hiền lành, ngoan ngoãn** đã để lại trong kí ức tuổi thơ mỗi người biết bao kỉ niệm ngọt ngào!

Chiều chiều, khi một ngày lao động đã tạm dừng, con trâu được tháo cày và **đủng đỉnh bước trên đường làng, miệng luôn “nhai trầu” bỏm bẻm.** Khi ấy cái dáng đi **khoan thai, chậm rãi** của con trâu khiến cho ta có cảm giác không khí của làng quê VN sao mà thanh bình và thân quen quá đỗi!

? Em hãy lược bỏ những từ in đậm và nhận xét đoạn văn mới có được?

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

**GV dẫn dắt:** Trong VBTM, khi trình bày các đối tượng cụ thể trong đời sống hàng ngày như các loài cây, các di tích, thắng cảnh...bên cạnh việc thuyết minh rõ ràng, mạch lạc các đặc điểm giá trị, quá trình hình thành của các đối tượng...cũng cần vận dụng biện pháp miêu tả. Vậy sử dụng yếu tố miêu tả ntn trong văn bản TM, chúng ta cùng tim hiểu....

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

*a.  Mục tiêu: HS nắm được các yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh.*

*b. Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c. Sản phẩm: Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS*

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS | SẢN PHẨM DỰ KIẾN |
| **Phiếu học tập số 2**  **- B 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1/ Nhan đề của VB có ý nghĩa gì?  2/ Nêu đối tượng TM của VB?  3/ Bố cục của văn bản?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- B 4: Kết luận, nhận định:**  **Phiếu học tập số 3**  **- B 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1/ Văn bản TM những đặc điểm gì của cây chuối?  2/ Tìm các câu văn trong bài thuyết minh về đặc điểm tiêu biểu của cây chuối Việt Nam?  3/ Chỉ ra những câu văn có yếu tố m/ tả về cây chuối trong VB? Td?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Một nhóm trình bày.  - Các nhóm khác NX, bổ sung.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  **Phiếu học tập số 4**  **- B 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Theo yêu cầu chung của bài văn thuyết minh, bài này có thể bổ sung thêm những gì?  ? Qua tìm hiểu: Để VB thuyết minh trở nên sinh động, cụ thể, hấp dẫn cần kết hợp yếu tố nào? Tác dụng của yếu tố miêu tả?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** | **I- Tìm hiểu yếu tố miêu tả trong VB thuyết minh.**  ***1- Tìm hiểu văn bản.***  \* Nhan đề Vb cho biết trọng tâm của bài thuyết minh về cây chuối và ý nghĩa của nó trong đời sống của con người VN.  Đối tượng: Cây chuối Việt Nam.  Bố cục của văn bản:  + Đoạn 1: Từ đầu-> con đàn cháu lũ.  + Đoạn 2: Người phụ nữ -> ngày nay.  + Đoạn 3: Còn lại  **\* Những câu thuyết minh về đặc điểm tiêu biểu của cây chuối:**  *- Đi khắp đất nước VN đâu đâu ta cũng gặp những cây chuối thân mềm( phân bố).*  *- Cây chuối rất ưa nước nên người ta thường trồng bên ao hồ( môi trường sống).*  *- Chuối phát triển rất nhanh( sinh trưởng và phát triển).*  *- Cây chuối là thức ăn thức dụng từ lá, gốc đến hoa quả( công dụng chung).*  *- Cây chuối là loài mang sẵn....Việt- Mường*  *- Quả chuối là một món ăn ngon. Mỗi cây chuối đều cho một buồng chuối( công dụng của quả chuối):*  *+ Chuối chín ăn vào không chỉ no, không chỉ ngon mà còn là một chất dưỡng da làm cho da mát mẻ, mịn màng.*  *+ Chuối xanh lại là món ăn thông dụng trong các bữa ăn hàng ngày. Chuối xanh có vị chát để sống, cắt lát ăn cặp với ...Chuối xanh nấu ... được.*  *+ Người ta có thể chế biến...bánh chuối.*  *+ Quả chuối đã trở thành vật thờ cúng từ ngàn đời trên mâm ngũ quả.*  \* **Những câu văn có yếu tố miêu tả:**  *- ...vươn lên như những trụ cột nhẵn bóng tỏa ra vòm lá xanh mướt che rợp từ vườn tược đến núi rừng.*  *- Chuối mọc thành rừng bạt ngàn vô tận.*  *- Vị ngọt ngào và hương thơm hấp dẫn.*  *- Vỏ chuối có những vệt lốm đốm như vỏ trứng quốc.*  *- Những buồng chuối dài từ ngọn cây uốn trĩu tận gốc.*  *- Chuối xanh có vị chát.*  -> Tác dụng: Làm hình ảnh cây chuối được nổi bật, gây ấn tượng giúp bài văn thuyết minh được cụ thể, sinh động hấp dẫn.  **\* Bài cần bổ sung thêm phần thuyết minh về**:  + Các loại chuối: chuối tây, chuối hột, chuối lá...  + Cấu tạo của chuối:  - Thân chuối: Gồm nhiều lớp bẹ xếp lại với nhau  - Lá chuối: Gồm lá và cuống  - Hoa chuối: Màu hồng có nhiều bẹ  - Gốc: có củ và rễ  + Công dụng của chuối.  ( ngoài những đặc điểm về sự phân bố, đặc điểm sinh trưởng, giá trị của quả chuối đã nêu trong bài).  ***2- Kết luận:***  - Kết hợp yếu tố miêu tả.  - Yếu tố miêu tả có tác dụng làm cho đối tượng thuyết minh được nổi bật, gây ấn tượng. |

**Hoạt động 3: Luyện tập:**

*a.  Mục tiêu: Vận dụng hiểu biết về văn bản để hoàn thành bai tập.*

*b) Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS; vở ghi.*

*d) Tổ chức thực hiện:*

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Viết một đoạn văn thuyết minh về cây chuối trong đó có sử dụng yếu tố miêu tả

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Nghe yêu cầu.

+ Viết bài.

+ Trình bày cá nhân.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**

**Phiếu học tập số 5**

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

*a.  Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.*

*b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi của GV.*

*- GV yêu cầu: Viết một đoạn văn thuyết minh về cây phượng, trong đó có ít nhất hai câu có yếu tố miêu tả*

*c. Sản phẩm:* Câu trả lời của HS

*d. Tổ chức thực hiện:*

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Nghe yêu cầu.

+ Viết bài.

+ Trình bày cá nhân.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá kết quả của HS

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

Chuẩn bị cho bài sau: "Luyện tập...trong văn bản thuyết minh"

+ Đề bài "Con trâu ở làng quê Việt Nam"

- Làm bài tập còn lại sgk và vở bài tập.

- Chuẩn bị: Luyện tập sử dụng yếu tố miêu tả...

................................................................................................................................................